

Số: /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chí, điều kiện lựa chọn tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả chế độ, chính sách trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và các luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả chế độ, chính sách trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí, điều kiện lựa chọn tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả chế độ, chính sách trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định ban hành kèm theo Quyết định này

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định ban hành kèm theo Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

3. Việc lựa chọn tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả, ký kết và quản lý hợp đồng cung cấp dịch vụ chi trả được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về ngân sách nhà nước, Điều 28 và Điều 31 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Y tế, Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều ...;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Quyền

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, điều kiện lựa chọn tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả chế độ, chính sách trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả chế độ, chính sách trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 28 và điểm b khoản 3 Điều 31 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh.
2. Tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả chế độ, chính sách trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lựa chọn, cung cấp, quản lý, giám sát dịch vụ chi trả chế độ, chính sách trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc lựa chọn

1. Việc lựa chọn tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả phải bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh, công bằng, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.
2. Tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả được đánh giá đạt yêu cầu khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện chung quy định tại Chương II và các tiêu chí, điều kiện tương ứng với phương thức, phạm vi dịch vụ đăng ký cung cấp quy định tại Chương III của Quy định này.
3. Việc lựa chọn tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả và thực hiện hợp đồng phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người hưởng chính sách trợ giúp xã hội và chế độ, chính sách trợ cấp hưu trí xã hội; phù hợp với đặc điểm địa bàn, số lượng người hưởng và phương thức chi trả.
4. Tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của tài liệu đã được cung cấp.

Chương II

TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN CHUNG

Điều 4. Tư cách pháp lý

1. Có tư cách pháp nhân, được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Có tài khoản, con dấu và tổ chức bộ máy, nhân sự phù hợp với việc thực hiện dịch vụ chi trả; việc sử dụng con dấu và tổ chức hạch toán thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Không đang trong quá trình giải thể, không bị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

4. Không mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.

5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hệ thống mạng lưới, cơ sở vật chất và khả năng phục vụ địa bàn

1. Có hệ thống mạng lưới, điểm giao dịch hoặc phương án tổ chức thực hiện dịch vụ bảo đảm khả năng cung cấp dịch vụ chi trả ổn định, liên tục trên địa bàn được giao theo hợp đồng.

2. Có cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, địa điểm, trang thiết bị và phương tiện cần thiết, phù hợp với phương thức, phạm vi dịch vụ chi trả, bảo đảm điều kiện an toàn, thuận tiện cho người hưởng.

3. Địa điểm chi trả phải bảo đảm các điều kiện cần thiết về an ninh, an toàn, vệ sinh, phòng cháy, chữa cháy và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

4. Có phương án bảo đảm khả năng cung cấp dịch vụ phù hợp đối với địa bàn có số lượng người hưởng lớn, địa bàn xa, khó tiếp cận hoặc có điều kiện đi lại khó khăn.

Điều 6. Hạ tầng công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu và bảo mật

1. Có hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý thông tin người hưởng, tổ chức chi trả, đối soát, tổng hợp, báo cáo và trao đổi dữ liệu theo hợp đồng.

2. Có khả năng kết nối, tích hợp hoặc trao đổi dữ liệu với hệ thống thông tin của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và yêu cầu của hợp đồng dịch vụ chi trả.

3. Có biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của người hưởng; kiểm soát việc truy cập, khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

4. Có phương án sao lưu, khôi phục dữ liệu và duy trì hoạt động khi xảy ra sự cố kỹ thuật, mất điện, mất kết nối hoặc các tình huống bất khả kháng khác.

5. Có phương án xác minh, cập nhật và quản lý thông tin người hưởng phục vụ việc tổ chức chi trả; bảo đảm thông tin người hưởng được quản lý đầy đủ, chính xác, kịp thời và an toàn theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Năng lực tổ chức, nhân sự và kinh nghiệm

1. Có tổ chức bộ máy, nhân lực quản lý, điều hành, thực hiện và kiểm tra, giám sát dịch vụ chi trả phù hợp với phạm vi, quy mô, địa bàn và phương thức chi trả.

2. Nhân sự trực tiếp thực hiện dịch vụ chi trả phải có năng lực, trình độ phù hợp; được phân công trách nhiệm rõ ràng và được phổ biến, tập huấn về quy trình chi trả, quản lý thông tin và các yêu cầu liên quan.

3. Có phương án bố trí nhân lực phù hợp với số lượng người hưởng và từng phương thức chi trả; có nhân lực thay thế khi nhân sự trực tiếp thực hiện không thể làm việc.

4. Có kinh nghiệm thực hiện công việc, dịch vụ có phạm vi, tính chất tương tự hoặc có năng lực chứng minh khả năng tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả theo yêu cầu.

5. Có khả năng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình cung cấp dịch vụ.

Điều 8. Năng lực tài chính và bảo đảm trách nhiệm thực hiện dịch vụ

1. Có năng lực tài chính phù hợp với phạm vi, quy mô và phương thức cung cấp dịch vụ chi trả.

2. Có tài liệu hợp pháp chứng minh năng lực tài chính theo yêu cầu của hồ sơ lựa chọn và quy định của pháp luật.

3. Có phương án bảo đảm nguồn lực để thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ tài chính phát sinh do lỗi của tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả theo hợp đồng và quy định của pháp luật.

4. Có khả năng hoàn trả số tiền chi trả sai, chi trả nhầm và bồi hoàn thiệt hại phát sinh do lỗi của tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả theo quy định của pháp luật và hợp đồng.

Điều 9. Dịch vụ hỗ trợ người hưởng

1. Có phương án cung cấp dịch vụ hỗ trợ, giải đáp thông tin và hướng dẫn người hưởng trong phạm vi trách nhiệm của tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả.

2. Có kênh tiếp nhận, phân loại, xử lý và phản hồi phản ánh, kiến nghị của người hưởng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

3. Có cơ chế phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý kịp thời các trường hợp người hưởng thay đổi thông tin, thay đổi nơi cư trú, không nhận được tiền hoặc phát sinh vấn đề trong quá trình chi trả.

4. Có chế độ cung cấp thông tin, báo cáo phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật và hợp đồng.

Chương III

TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN THEO PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ

Điều 10. Tiêu chí, điều kiện đối với chi trả bằng tiền mặt

1. Có phương án tổ chức chi trả bằng tiền mặt bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đúng mức, an toàn và hiệu quả theo danh sách, dữ liệu do cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

2. Có phương án tổ chức chi trả phù hợp với đặc điểm địa bàn, số lượng người hưởng; bảo đảm địa điểm chi trả ổn định, thuận tiện, an toàn và phù hợp với người cao tuổi, người khuyết tật, người bệnh và người có khó khăn trong đi lại; đối với người hưởng không có khả năng đến địa điểm chi trả, có phương án chi trả tại nơi cư trú, bảo đảm đúng người, đúng mức, đúng thời gian và không thu thêm chi phí đối với người hưởng.

3. Có máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết phục vụ việc chi trả bằng tiền mặt; có biện pháp bảo quản, kiểm soát và bảo đảm an toàn tiền trong quá trình thực hiện dịch vụ.

4. Có phương án bố trí nhân lực thực hiện chi trả phù hợp với số lượng người hưởng, địa bàn và thời gian chi trả; bảo đảm có nhân lực thay thế khi cần thiết.

5. Có phương án chi trả tại nơi cư trú đối với người hưởng là người cao tuổi, người khuyết tật, người bệnh, người ốm đau hoặc trường hợp khác không có khả năng đến địa điểm chi trả, theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và hợp đồng dịch vụ chi trả; không thu thêm chi phí đối với người hưởng.

6. Có phương án tổ chức chi trả trong các trường hợp đặc biệt như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối, sự cố hệ thống hoặc các trường hợp bất khả kháng khác; bảo đảm hạn chế tối đa việc chậm, gián đoạn chi trả.

7. Có biện pháp kiểm soát, phát hiện và xử lý trường hợp chi trả sai, chi trả nhầm, chi trả không đúng đối tượng, không đúng mức hoặc chi trả trùng.

8. Trường hợp chi trả sai, chi trả nhầm hoặc gây thiệt hại do lỗi của tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả, tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả phải có khả năng hoàn trả đầy đủ số tiền đã chi sai, chi nhầm và bồi hoàn thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật và hợp đồng.

Điều 11. Tiêu chí, điều kiện đối với chi trả qua tài khoản

1. Có hệ thống, thiết bị và phương tiện kỹ thuật phù hợp để thực hiện việc chi trả qua tài khoản và đối soát kết quả giao dịch.

2. Có phương án hỗ trợ người hưởng trong trường hợp chưa có tài khoản, thay đổi thông tin tài khoản, tài khoản không hoạt động, giao dịch không thành công hoặc không nhận được tiền.

3. Có biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin tài khoản, dữ liệu cá nhân và các thông tin khác của người hưởng theo quy định của pháp luật.

4. Có biện pháp kiểm soát, phát hiện và xử lý trường hợp thông tin tài khoản không chính xác dẫn đến chi trả sai, chi trả nhầm hoặc không chi trả được.

5. Trường hợp chi trả sai, chi trả nhầm hoặc gây thiệt hại do lỗi của tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả thì tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả phải có khả năng hoàn trả số tiền chi trả sai, chi trả nhầm và bồi hoàn thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật và hợp đồng.